

Hà Nội, ngày 5 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2022**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14;

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định tại Điều lệ Công ty;

Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 thông qua ngày 29/04/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2023 về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Điện 1 (PECC1) như sau:

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát

Theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) và các Quy chế quản lý nội bộ của PECC1, BKS PECC1 gồm 03 thành viên, có trách nhiệm thực hiện giám sát tình hình tài chính của Công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc (TGD), người quản lý khác; giám sát sự phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, TGD và các cổ đông.

Trong năm 2022, BKS đã triển khai thực hiện các công việc theo chức năng nhiệm vụ và kế hoạch được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao, kết quả cụ thể như sau:

1.1. Về hoạt động kiểm soát

Trong năm 2022, BKS đã thực hiện một số công việc cụ thể như sau:

Bảng 1. Tình hình thực hiện công việc của BKS

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện	Kết quả thực hiện
1	Giao nhiệm vụ năm 2022 cho các thành viên trong BKS	BKS đã tổ chức cuộc họp thứ nhất và đã thống nhất tại Biên bản ngày 15/02/2022.	Hoàn thành
2	Thực hiện giám sát kiểm toán Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2021 và 6 tháng đầu năm 2022 của đơn vị kiểm toán độc lập	BKS đã thực hiện giám sát hoạt động kiểm toán của đơn vị kiểm toán theo đúng chức năng nhiệm vụ, trao đổi thống nhất các thành viên trong BKS và có Báo cáo số 02a/BC-TVĐ1-BKS ngày 30/3/2022 và 12/BC-TVĐ1-BKS ngày 30/8/2022 về tổng hợp kết quả giám sát kiểm toán độc lập năm 2021, 6 tháng năm 2022.	Hoàn thành, BCTC năm 2021 đã được Công ty kiểm toán ban hành ngày 31/3/2022 và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ1
3	Đề xuất danh sách công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và soát xét	BKS đã họp, thống nhất danh sách các đơn vị kiểm toán độc lập kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài	Hoàn thành, ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết

TT	Nội dung công việc	Tình hình thực hiện	Kết quả thực hiện
	các BCTC năm 2022 của Công ty trình ĐHĐCĐ	chính chấp thuận tại thời điểm lựa chọn và có Tờ trình số 05/2022/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua.	số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ1. Theo đó, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán có kinh nghiệm và năng lực trong danh sách được Bộ Tài chính chấp thuận trên cơ sở đề xuất của BKS.
4	Đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2022	Trên cơ sở đề xuất danh sách ngắn đã được ĐHĐCĐ thông qua, BKS đã họp thống nhất thông qua tại Biên bản số 08/BB-BKSTV1 ngày 15/6/2022 về kết quả đánh giá và đề xuất để HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán và soát xét các BCTC năm 2022 của Công ty.	Hoàn thành, ngày 16/8/2022 Công ty đã ký hợp đồng cung cấp dịch vụ với Công ty TNHH kiểm toán và Tư vấn A&C để thực hiện soát xét BCTC và BCTC hợp nhất năm 2022.
5	Thực hiện kiểm soát BCTC năm 2021	Từ ngày 31/3/2022 đến ngày 02/4/2022, BKS đã thực hiện kiểm soát BCTC năm 2021 tại Trụ sở Công ty và đã thống nhất thông qua tại Biên bản kiểm soát số 01/BB-BKSTV1 ngày 26/4/2022.	Hoàn thành, BKS trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2021 và đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua tại Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ-TVĐ1
6	Báo cáo ĐHĐCĐ về kết quả kinh doanh của công ty năm 2021, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc năm 2021 của BKS	Trưởng BKS thay mặt BKS trình bày báo cáo tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 tổ chức ngày 29/4/2022	
7	Báo cáo ĐHĐCĐ về đánh giá kết quả hoạt động của BKS và Kiểm soát viên năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022 của BKS		
8	Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ	Đã thực hiện và có ý kiến tại Biên bản kiểm soát định kỳ	Hoàn thành
9	Bổ sung, sửa đổi Điều lệ và các Quy chế QLNB của Công ty	Ban KS đã nghiên cứu, có ý kiến góp ý	Điều lệ tổ chức và hoạt động của PECC1 (lần 02) đã được HĐQT thông qua và ban hành ngày 28/4/2022; một số QCQLNB cũng đã được thông qua và ban hành
10	Giám sát việc thực hiện lành mạnh tài chính của Công ty	BKS đã thực hiện, định kỳ hàng tháng đều có báo cáo về việc thực hiện khắc phục tình hình tài chính của Công ty theo yêu cầu	Hoàn thành
11	Thực hiện kiểm soát hoạt động, BCTC 6 tháng đầu năm 2022.	Từ ngày 23/8/2022 đến ngày 26/8/2022, BKS đã thực hiện kiểm soát BCTC 6 tháng đầu năm 2022 tại Trụ sở Công ty và đã thống nhất thông qua tại Biên bản kiểm soát số 10/BB-BKSTV1 ngày 14/10/2022. BKS đã gửi HĐQT, Ban TGD kết quả thực hiện kiểm soát BCTC 6 tháng đầu năm 2022.	Hoàn thành, BKS đã gửi HĐQT, Ban TGD kết quả thực hiện kiểm soát BCTC 6 tháng đầu năm 2022

1.2. Kết quả hoạt động của BKS

- Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ làm việc theo Điều lệ của Công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định pháp luật hiện hành với tinh thần cẩn trọng, có tinh thần trách nhiệm; Thực hiện công tác kiểm soát theo đúng kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 thông qua; Thường xuyên liên hệ và phối hợp tốt với HĐQT, Ban điều hành PECC1 để thực hiện nhiệm các vụ đã được ĐHĐCĐ giao.

- BKS đã thực hiện kiểm soát định kỳ theo đúng quy định, tại các cuộc kiểm soát, BKS đều thảo luận để thông qua ý kiến và cùng thống nhất ký Biên bản làm việc ghi nhận kết quả hoạt động SXKD, tình hình hoạt động của HĐQT, Ban điều hành PECC1 trong kỳ. Tại các Biên bản kiểm soát, BKS đều có đánh giá kết quả đạt được, tình hình khắc phục khó khăn, tồn tại được BKS nêu ý kiến tại các Biên bản kiểm soát kỳ trước và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn với HĐQT, Ban điều hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD và tăng cường công tác quản trị trong kỳ tới, đảm bảo quyền và lợi ích tối ưu cho các cổ đông công ty.

- Ngoài các buổi họp và làm việc trực tiếp hoặc trực tuyến, Ban kiểm soát cũng thường xuyên liên lạc, trao đổi thông tin, tài liệu, kịp thời có ý kiến theo chức năng nhiệm vụ với HĐQT, Ban điều hành Công ty; Tham gia họp đầy đủ các cuộc họp theo giấy mời của HĐQT, nghiên cứu thảo luận và có ý kiến và kiến nghị các giải pháp trong công tác xử lý tài chính và quản trị của Công ty.

- Bên cạnh đó, BKS đã thực hiện giám sát công tác khắc phục tình hình tài chính của Công ty, có báo cáo kết quả thực hiện kiểm soát định kỳ theo đúng yêu cầu về giám sát tài chính đặc biệt của HĐTVEVN.

2. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT

- Hội đồng quản trị chủ trì triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 theo đúng quy định; giám sát, chỉ đạo công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, chính xác, kịp thời theo đúng quy định; chỉ đạo Ban điều hành triển khai hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, đảm bảo hoàn thành kế hoạch ĐHĐCĐ giao.

- Trong năm 2022, Hội đồng quản trị TV1 đã tổ chức họp, lấy ý kiến thành viên và ban hành 13 Nghị quyết và 32 Quyết định thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT. Tại 13 cuộc họp, 100% thành viên HĐQT tham dự và có ý kiến đầy đủ theo đúng quy định.

- HĐQT luôn theo dõi sát các hoạt động của Ban TGD, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT để tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban TGD.

- HĐQT đã sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc đúng chức năng nhiệm vụ, thẩm quyền để kiểm tra, giám sát các hoạt động của TGD trong việc điều hành doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Đối với các báo cáo, kiến nghị của Ban TGD, HĐQT đã tổ chức họp lấy ý kiến thành viên và chỉ đạo thực hiện bằng các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT; kịp thời chỉ đạo, định hướng để Ban TGD Công ty triển khai thực hiện.

- Trong năm 2022, HĐQT đã chủ trì tổ chức họp kiểm điểm các TV HĐQT, Ban TGD, BKS và các phòng ban chức năng để nghiêm túc kiểm điểm, nhận diện các hạn chế, tồn tại của Công ty và đề ra các giải pháp cụ thể nhằm khắc phục tình trạng tài chính và nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty.

3. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban TGD

- Ban TGD đã triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng chức năng, nhiệm vụ.

- Trong năm 2022, Ban TGD quyết liệt trong công tác chỉ đạo điều hành, mặc dù doanh thu năm 2022 không đạt kế hoạch ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 giao nhưng tổng lợi nhuận sau thuế lãi 120,74 tỷ đồng, vượt 2.658,79% so với kế hoạch được giao.

4. Báo cáo về tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022

- Báo cáo tài chính (BCTC) năm 2022 của PECC1 được lập theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan.

- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 của PECC1 đã có nhiều chuyển biến tích cực. BCTC 2022 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C (A&C). Theo đó, A&C đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với hàng tồn kho của các công ty con thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với toàn bộ hàng tồn kho của toàn công ty như năm 2021. Tuy nhiên, kiểm toán viên đã đưa ra ý kiến nhấn mạnh về điều chỉnh hồi tố các sai sót chi phí sản xuất kinh doanh dở dang; khoản vay cá nhân của công ty đang tạm thời khoan lại từ ngày 1/9/2022; không thực hiện kiểm toán lại đối với BCTC năm 2021 và không đưa ra ý kiến đối với BCTC hợp nhất giai đoạn 2017-2020 xét trên phương diện tổng thể sau khi Công ty thực hiện điều chỉnh hồi tố để kết chuyển giá vốn về đúng kỳ.

4.1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch được ĐHĐCĐ giao

Bảng 2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	KH ĐHĐCĐ giao	Năm 2022			Năm 2021			Tăng/giảm về mức (tỷ đồng)			Tăng/giảm về tỷ lệ (%)		
		Tổng	Điện	KSTK	Tổng	Điện	KSTK	Tổng	Điện	KSTK	Tổng	Điện	KSTK
1. Tổng doanh thu KSTK+Điện	665,0	644,35	272,35	372,00	644,28	197,57	446,71	0,07	74,78	(74,71)	0,01	37,85	-16,72
2. Thu nhập khác		2,29	0	2,29	0,22	0	0,22	2,07	-	2,07	936,2		936,2
3. Tổng lợi nhuận trước thuế	7,3	144,39	151,54	-7,15	51,22	100,15	-48,93	93,17	51,39	41,78	181,90	51,31	-85,39
4. Lợi nhuận sau thuế	3,3	120,74	151,54	-30,80	38,72	95,83	-57,11	82,02	55,71	26,31	211,80	58,13	-46,07

4.2. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

Bảng 3. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm trước	Năm nay	Chênh lệch
1	Hệ số bảo toàn vốn	lần	1,002	1,659	
2	Cơ cấu tài sản				-
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	52,0%	53,58%	0,016
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	48,0%	46,42%	-0,016
3	Cơ cấu nguồn vốn				-
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	86,4%	75,24%	-0,111
	- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn	%	13,6%	24,76%	0,111
	- Nợ phải trả/Vốn CSH	Lần	6,35	3,04	-3,307
4	Khả năng thanh toán				-
	- Khả năng thanh toán tức thời (Tiền & TĐ tiền/ Nợ ngắn hạn)	Lần	0,053	0,070	0,017
	- Khả năng thanh toán nhanh (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,589	0,607	0,019

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Năm trước	Năm nay	Chênh lệch
	- HS khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	Lần	0,860	0,839	-0,021
5	Hiệu quả				-
	- tỷ suất LN sau thuế / Tổng tài sản -ROA	%	2,960%	10,12%	0,072
	- tỷ suất LN sau thuế / Doanh thu -ROS	%	6,01%	18,74%	0,127
	- tỷ suất LN sau thuế / Vốn CSH -ROE	%	21,74%	40,86%	0,191

a. Cơ cấu nguồn vốn:

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH đã giảm nhiều, gần về mức quy định (3,04 lần), tại Công ty mẹ đã giảm xuống 2,87 lần, tình hình tài chính dần ổn định, tuy nhiên vẫn gặp khó khăn khi phải thanh toán các khoản phải trả đến hạn, đặc biệt là các khoản vay có tính lãi.

- Nguồn vốn CSH/Tổng nguồn vốn chỉ đạt 24,76%, trong khi đó nợ phải trả/Tổng nguồn vốn 75,24%. Công ty vẫn đang hoạt động chủ yếu bằng nguồn vốn vay.

b. Hệ số khả năng thanh toán:

- Các hệ số khả năng thanh toán có cải thiện nhưng vẫn đang <1.

- Khả năng thanh toán tức thời thấp, rất hạn chế, chỉ đạt 0,07 lần, do tiền và tương đương tiền là 46,06 tỷ đồng, trong khi đó nợ ngắn hạn là 660,11 tỷ đồng, cao gấp 14,33 lần nguồn tiền Công ty có thể thanh toán ngay, điều này dẫn đến khả năng thanh toán tức thời rất thấp, Công ty vẫn còn rất khó khăn trong việc cân đối dòng tiền trả nợ, trả lương CBCNV, chi phục vụ hoạt động SXKD của Công ty.

- Khả năng thanh toán nhanh chỉ đạt 0,61 lần; hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) đang nhỏ hơn 1; các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn 106,214 tỷ đồng, khả năng hoạt động liên tục của Công ty chưa tốt.

c. Các chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh:

- Các chỉ số ROA, ROS và ROE đều tốt hơn so với năm 2021 do năm 2022 Công ty đạt lợi nhuận cao, cụ thể: Tỷ suất LNST/Tổng tài sản-ROA: 10,12%; Tỷ suất LNST/Doanh thu-ROS: 18,74% và Tỷ suất LNST/Vốn CSH-ROE đạt 40,86%.

- Tình hình tài chính của PECC1 đã được cải thiện nhiều và có xu hướng đạt được tình trạng lành mạnh tài chính trong năm 2023 theo kế hoạch.

4.3. Kết quả hoạt động tài chính năm 2022

a. Về doanh thu, lợi nhuận:

- Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác năm 2022 đạt 646,30 tỷ đồng (trong đó doanh thu sản xuất kinh doanh điện của NMTĐ Sông Bung 5 đạt 272,35 tỷ đồng), tăng so với cùng kỳ năm trước là 2,13 tỷ đồng (tương ứng tăng 0,33%) và đạt 97,2% kế hoạch năm 2022 được ĐHCĐ giao.

- Tổng lợi nhuận trước thuế năm 2022 của toàn Công ty (BCTC hợp nhất) lãi 144,39 tỷ đồng, thuế TNDN phải nộp là 23,66 tỷ đồng, tổng lợi nhuận sau thuế lãi 120,74 tỷ đồng, vượt 2.658,79% so với kế hoạch được giao.

- Công ty đã thực hiện hạch toán hồi tố số tiền 125,06 tỷ đồng vào BCTC năm 2021 để xử lý kết chuyển các chi phí SXKD tồn đọng từ nhiều năm trước làm kết quả SXKD năm 2021 lỗ 117,57 tỷ đồng, do đó LNST chưa phân phối lũy kế đến thời điểm 31/12/2022 chỉ còn là 3,16 tỷ đồng.

Về hoạt động SXKD điện:

- Nhờ thuận lợi về nguồn nước nên sản lượng điện của NMTĐ Sông Bung 5 trong năm 2022 đạt 258.887.197,36 kWh, tăng 61.515,89 kWh (823,8%) so với năm

2021. Doanh thu bán điện đạt 272,35 tỷ đồng, tăng 74,8 tỷ đồng (37,8%). Chi phí là 120,8 tỷ đồng, giảm 7,4 tỷ đồng (-5,8%) chủ yếu do chi phí lãi vay giảm 10,6 tỷ đồng (25,7%).

- Về hoạt động khảo sát thiết kế (KSTK):

- Doanh thu KSTK là 372,0 tỷ đồng, giảm 74,71 tỷ đồng (-16,72%) so năm 2021. Tổng chi phí là 381,4 tỷ đồng, giảm 114,4 tỷ đồng (23,1%) do giá vốn giảm hạch toán điều chỉnh hồi tố sang năm 2021 và chi phí lãi vay giảm.

b. Về quản lý công nợ:

- Công tác thu hồi công nợ: Tổng số dư các khoản nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2022 là 353,97 tỷ đồng (nợ phải thu khách hàng là 383,78 tỷ đồng), giảm so với đầu năm 2022 là 31,11 tỷ đồng.

Năm 2022, Công ty đã thu hồi được 38,05 tỷ đồng khoản nợ cũ thuộc diện công nợ phải thu khó đòi. Đồng thời, Công ty đã rà soát các hồ sơ công nợ và trích lập bổ sung dự phòng nợ phải thu khó đòi, số tiền 29,24 tỷ đồng (tổng số dự phòng nợ phải thu khó đòi đến thời điểm 31/12/2022 là 65,26 tỷ đồng, trong đó: Công ty mẹ đã trích lập dự phòng 62,7 tỷ đồng).

- Công tác thanh toán công nợ tồn đọng: (đặc biệt là các khoản nợ lương NLD chuyển sang vay, nợ vay ngân hàng, cá nhân, nợ NSNN...) được Công ty chú trọng ưu tiên thanh toán trước, tổng số dư nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2022 là 897,72 tỷ đồng, giảm so với đầu kỳ là 20,58%, tương đương 232,57 tỷ đồng, chiếm 75,24% tổng tài sản, chiếm 1,39 lần tổng doanh thu trong kỳ.

+ Đối với khoản nợ lương NLD chuyển sang vay: giảm 57,084 tỷ đồng, số tiền Công ty đã trả trong năm 2022 là 58,80 tỷ đồng. Đến thời điểm 31/12/2022, khoản nợ lương NLD chuyển sang vay Công ty còn nợ là 154,648 tỷ đồng. Tại Công ty mẹ không phát sinh vay thêm từ năm 2021.

+ Đối với khoản vay ngắn hạn ngân hàng: giảm 43,536 tỷ đồng, Công ty mẹ không phát sinh vay ngắn hạn ngân hàng để phục vụ hoạt động SXKD, đã trả nợ vay ngắn hạn cho các ngân hàng là 4,9 tỷ đồng. Hiện chỉ còn MTV2 có khoản nợ vay ngắn hạn ngân hàng với số tiền 0,99 tỷ đồng. Việc tập trung trả nợ các khoản vay có tính lãi trong năm 2022 đã giúp Công ty giảm đáng kể chi phí lãi vay phải trả. Tổng số tiền lãi vay giảm 14,4 tỷ đồng so với năm 2021. Việc giảm nợ vay ngân hàng đã giúp công ty giảm bớt áp lực tài chính về chi phí lãi vay, tiết kiệm nguồn vốn để phục vụ hoạt động SXKD và xử lý các khoản nợ khác.

+ Đối với khoản vay dài hạn tại Vietinbank (để đầu tư NMTĐ SB5): Công ty đã trả được 119,70 tỷ đồng cho Vietinbank (trong đó: số tiền trả trước cho kỳ trả nợ năm 2023 là 75,96 tỷ đồng để giảm áp lực về chi phí lãi vay và nợ phải trả đến kỳ năm 2023) từ nguồn doanh thu bán điện năm 2022 của NMTĐ Sông Bung 5. Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty còn nợ ngân hàng 243,39 tỷ đồng.

+ Đối với khoản vay cá nhân: giảm 7,27 tỷ đồng gốc vay cá nhân. Công ty mẹ không phát sinh vay mới, tuy nhiên, tại MTV4 vẫn phát sinh thêm 206 triệu đồng. Tại thời điểm 31/12/2022, Công ty còn nợ 128,80 tỷ đồng tiền vay cá nhân.

+ Đối với việc thanh toán các khoản lãi vay: Tổng số tiền lãi vay Công ty đã thanh toán trong năm 2022 là 32,57 tỷ, trong đó: lãi vay dài hạn là 29,86 tỷ đồng, giảm 10,29 tỷ đồng so với số lãi vay dài hạn phải trả năm 2021 (Năm 2021, số tiền lãi vay dài hạn phải trả là 40,15 tỷ đồng).

+ Đối với khoản nợ cổ tức phải trả EVN: tổng số tiền nợ cổ tức Công ty đã trả EVN là 29,56 tỷ đồng, tổng số nợ cổ tức và lãi TV1 còn nợ EVN tại thời điểm 31/12/2022 là 33,57 tỷ đồng.

Bảng 4. Bảng tổng hợp công nợ phải trả năm 2022

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ	Tăng/giảm
Cộng	897,72	1,130,29	-232,57
I. Nợ ngắn hạn	660,11	730,26	-70,15
1. Phải trả người bán ngắn hạn	73,67	51,76	21,90
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	93,18	76,60	16,58
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	26,38	18,53	7,85
4. Phải trả người lao động	38,86	58,08	-19,22
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	16,57	23,22	-6,65
9. Phải trả ngắn hạn khác	118,51	100,92	17,59
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	290,22	397,90	-107,68
Ngân hàng	6,77	50,31	-43,54
Cá nhân	128,80	135,86	-7,06
Lương	154,65	211,73	-57,08
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2,71	3,25	-0,54
II. Nợ dài hạn	237,61	400,03	-162,42
1. Phải trả người bán dài hạn	-	36,11	-36,11
2. Phải trả dài hạn khác	-	44,56	-44,56
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	237,61	319,35	-81,74

d. Về chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình:

Số dư chi phí SXKD dở dang tại thời điểm 31/12/2022 là 155,33 tỷ đồng, giảm 16,4% tương đương 30,4 tỷ đồng so với đầu năm, chiếm 13,0% tổng tài sản và 0,24 lần tổng doanh thu.

Trong năm 2022, PECC1 đã rà soát và xử lý rất tích cực chi phí SXKD dở dang tồn đọng với các công trình đã quyết. Báo cáo tài chính các năm 2021 trở về trước đang trình bày chi phí của một số công trình đã hoàn thành, đã quyết toán trong kỳ trên khoản mục “Hàng tồn kho” (Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang), thay vì kết chuyển ghi nhận “Giá vốn” của kỳ mà hợp đồng được quyết toán, thanh lý; hoặc chi phí của công trình đã quyết toán trong kỳ trước được kết chuyển vào giá vốn kỳ sau (ghi nhận không đúng kỳ). Năm 2022, Công ty đã xác định lại giá vốn cần ghi nhận hàng năm, từ năm 2017 (năm sớm nhất có thể xác định lại) đến năm 2021, điều chỉnh hồi tố đối với các sai sót nêu trên với số tiền 125,06 tỷ đồng; kết chuyển ghi nhận giá vốn năm 2022 số tiền 9,3 tỷ đồng.

Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình từ năm 2020 đến 2022 đã giảm đáng kể với số tiền 249,636 tỷ đồng. Đến 31/12/2022, vẫn còn tồn tại một số công trình dở dang nhiều năm chưa xác định được tính chính xác, có thể ảnh hưởng tương ứng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2022, Công ty đã thực hiện đánh giá, trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho đối với các công trình dở dang không có khả năng thu hồi, số tiền 14,53 tỷ đồng. Các khoản xử lý tồn đọng, trích lập dự phòng đã được HĐQT PECC1 ban hành quyết định thông qua phương án xử lý.

4.4. Khó khăn, tồn tại:

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, hiện TV1 vẫn còn đang trong quá trình giám sát tài chính, tồn tại một số khó khăn, tồn tại sau:

- Về doanh thu: Dù đã nỗ lực rất lớn để hoàn thành các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận được giao, nhưng hoạt động SXKD chính của công ty trong thời gian qua chưa phát triển mạnh, tình hình SXKD các năm gần đây có kết quả khả quan chủ yếu là do tình hình thủy văn thuận lợi, hoạt động SXKD của Nhà máy thủy điện Sông Bung 5 có kết quả cao, doanh thu và lợi nhuận đều vượt kế hoạch giao; Doanh thu từ các khách hàng ngoài EVN thấp hơn nhiều so với các khách hàng là các đơn vị thuộc EVN. Do năng lực tài chính còn khó khăn, nguồn nhân lực hạn chế, nên Công ty chưa ký được nhiều các hợp đồng tổng thầu EPC có giá trị lớn để tăng doanh thu.

- Đối với công nợ phải thu: Chưa xử lý hết các khoản nợ phải thu tồn đọng lâu ngày, khó có khả năng thanh toán. Trích lập dự phòng phải thu khó đòi chưa đầy đủ có thể ảnh hưởng tương ứng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

- Đối với chi phí SXKD dở dang tồn đọng: Đã xử lý được phần lớn các khoản chi phí SXKD dở dang tồn đọng. Tuy nhiên, chưa xử lý dứt điểm được CPSXKD dở dang của các công trình không có khả năng quyết toán. Chưa tính toán và nộp thuế TNDN phải nộp với khoản chi phí không tương ứng với doanh thu.

- Đối với việc vay nợ lương NLD: số nợ lương NLD chuyển sang vay tại thời điểm 31/12/2022 vẫn còn 154,648 tỷ đồng nhưng hồ sơ vay chưa đầy đủ.

- Đối với khoản vay cá nhân: Công ty đã có thông báo điều chỉnh lãi suất vay cá nhân xuống 7,5%/năm cho tất cả các hợp đồng vay gia hạn sau ngày 01/11/2021. Tuy nhiên, thông báo giảm tỷ lệ lãi suất vay chưa được các chủ nợ ký xác nhận đồng ý. Đến thời điểm 31/12/2022, tại Công ty mẹ có 09/14 người ký xác nhận số tiền gốc cho vay. Tuy nhiên, trong giấy xác nhận chỉ có số dư gốc vay, tiền lãi vay phải trả, không bao gồm lãi suất tiền vay. Một số cá nhân chưa ký xác nhận gốc vay và lãi vay, chưa thống nhất được cách tính lãi suất, Công ty đã gửi thông báo về việc khoanh lại khoản nợ. Tuy nhiên, chưa có biên bản ký xác nhận đồng ý về việc khoanh lại khoản nợ này.

- Các chỉ tiêu tài chính: Các hệ số khả năng thanh toán, hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn (Tổng Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn) còn thấp (dưới 1 lần) trong khi các khoản nợ ngắn hạn đã vượt quá tài sản ngắn hạn 106,21 tỷ đồng, ảnh hưởng đến khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

- Về việc phạt vi phạm hành chính, vi phạm hợp đồng, phạt truy thu thuế... tăng so với năm 2021 với số tiền 6,23 tỷ đồng, chủ yếu do MTV4 bị phạt do quyết toán thuế giai đoạn 2012-2021 số tiền 4,831 tỷ đồng. Tại Công ty mẹ, số phạt chậm 0,131 tỷ, nộp giảm 2,080 tỷ đồng so với năm trước.

- Công ty đầu tư 100% vốn vào 04 Công ty TNHH MTV với tổng giá trị đầu tư là 34,53 tỷ đồng, trong đó có hai công ty phải trích lập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn với giá trị 6,030 tỷ đồng do hoạt động SXKD bị lỗ.

- Về tình hình quản lý sử dụng các cơ sở nhà đất: Hầu hết các thửa đất do các công ty con quản lý và sử dụng hiện mới chỉ có hợp đồng thuê đất, chưa được cấp GCNQSD đất. Nguyên nhân cơ bản là do Công ty đang khó khăn về tài chính, chưa cân đối được dòng tiền để thực hiện nghĩa vụ ngân sách để đủ điều kiện được cấp GCNQSD đất theo quy định.

- Chưa kiện toàn nhân sự chức danh KTT : Công ty đã bổ nhiệm chức danh Quyền Kế toán trưởng đối với ông Dương Anh Tuấn kể từ ngày 10/01/2018 (Nghị quyết số 01/2018/NQ-TVĐ1-HĐQT ngày 09/01/2018, Quyết định số 196/QĐ-TVĐ1-HĐQT ngày 28/6/2018 của HĐQT TV1). Tuy nhiên, đến nay Công ty chưa quyết định bổ nhiệm chính thức chức danh KTT.

5. Đề xuất, kiến nghị

Để khắc phục những hạn chế, tồn tại, giảm thiểu rủi ro trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thời gian tới và hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh được ĐHĐCĐ giao, Ban kiểm soát kiến nghị một số nội dung về công tác quản trị, quản lý tài chính như sau:

5.1. Tiếp tục tìm kiếm, mở rộng thị trường, đấu thầu, đấu giá để tham gia các dự án, công trình lớn. Duy trì tốt công tác quản trị, điều hành để Công ty phát triển ổn định, đạt và vượt các chỉ tiêu ĐHĐCĐ giao, đảm bảo lợi ích tối đa cho cổ đông cũng như đảm bảo chế độ cho người lao động.

5.2. Tiếp tục rà soát, cập nhật, bổ sung, sửa đổi Điều lệ, Quy chế quản lý nội bộ và các Quy định đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành.

5.3. Xây dựng định biên lao động và kế hoạch tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty, xây dựng chế độ đãi ngộ, thu hút người tài, có kinh nghiệm. Từng bước kiện toàn cơ cấu tổ chức theo Đề án định hướng phát triển đã được HĐQT EVN và ĐHĐCĐ phê duyệt. Sớm Kiện toàn nhân sự chức danh KTT theo quy định

5.4. Giám sát, kiểm soát chặt về tài chính, tiết kiệm chi phí, tối đa hóa lợi nhuận.

+ Thực hiện giám sát tài chính đặc biệt đối với các công ty con; yêu cầu các công ty con xây dựng Phương án khắc phục tình hình tài chính, chỉ đạo, phê duyệt và giám sát các công ty con thực hiện Phương án khắc phục tình hình tài chính.

+ Chỉ đạo, giám sát thường xuyên việc thực hiện Phương án khắc phục tài chính để đảm bảo Công ty hoạt động hiệu quả, tạo dựng niềm tin cho cổ đông và người lao động

+ Phối hợp với Kiểm toán AASC xử lý dứt điểm CPSXKD dở dang của các công trình đã hoàn thành/dừng thực hiện và công nợ phải thu khách hàng để xử lý tài chính theo quy định.

+ Tiếp tục đôn đốc công tác thu hồi công nợ để giảm nợ phải thu. Quản lý, đối chiếu công nợ thường xuyên và xử lý dứt điểm với các khoản tồn đọng phải thu khách hàng, tạm ứng cá nhân..., trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi theo quy định.

+ Làm việc với các cá nhân cho vay để có sự chấp thuận về việc giảm lãi suất cho vay, tránh rủi ro về việc các chủ nợ khiếu kiện, yêu cầu Công ty trả đủ lãi suất vay theo tỷ lệ đã ký kết trước đây giữa Công ty với chủ nợ tại Giấy nhận nợ.

+ Chỉ đạo triển khai rà soát và ký hợp đồng vay lương đồng bộ tại Công ty mẹ và các công ty con.

+ Quản lý tốt dòng tiền để có nguồn thanh toán các khoản nợ, đảm bảo có hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn lớn hơn 1 lần, tổng tài sản ngắn hạn lớn hơn nợ ngắn hạn, Công ty dần về mức an toàn tài chính, thoát khỏi tình trạng GSTCĐB.

+ Tăng cường quản lý, kiểm soát, tiết kiệm chi phí. Xây dựng kế hoạch lợi nhuận cho từng công trình, giảm các khoản chi phí vượt quy định. Hạn chế để các công trình đang thực hiện bị lỗ, hạn chế thuê ngoài.

+ Xây dựng phương án trả nợ phù hợp, giảm công nợ phải trả; thu xếp, ưu tiên thanh toán các khoản nợ NSNN, nợ đọng lâu ngày, để gây kiện tụng, đặc biệt là giảm nợ lương người lao động, ưu tiên thanh toán các khoản lương nợ lâu ngày và lương cho người lao động đã nghỉ việc. Thanh toán hết cổ tức năm còn nợ EVN trong năm 2023.

+ Xây dựng kế hoạch, lộ trình khắc phục các vấn đề, tồn tại liên quan đến công tác vay vốn cá nhân tại PECCI và các công ty con.

- Xây dựng lộ trình đưa Công ty niêm yết trở lại trên sàn giao dịch HOSE hoặc HNX. Từng bước lành mạnh tài chính để đưa các chỉ tiêu tài chính về mức an toàn.

- Từng bước đảm bảo hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu về mức quy định hiện hành, tình hình tài chính được ổn định.

5.5. Thúc đẩy việc hoàn thành thủ tục pháp lý về đất đai

6. Kế hoạch công tác năm 2023 của Ban Kiểm soát

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, Ban Kiểm soát dự kiến Chương trình làm việc năm 2023 như sau:

- Họp BKS để thống nhất và đề xuất HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2023;

- Giám sát kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023.

- Thực hiện kiểm soát hoạt động SXKD, BCTC năm 2022 và 6 tháng đầu năm 2023. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và các Nghị quyết, Quyết định, chỉ thị khác trong công tác điều hành và quản lý công ty đối với HĐQT và Ban điều hành. Giám sát việc chấp hành Điều lệ, các QCQLNB và quy định pháp luật của công ty.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, họp giao ban, họp tổng kết hàng quý và các cuộc họp khác có liên quan theo đề xuất của HĐQT.

- Thực hiện các quyền hạn và trách nhiệm khác có liên quan của BKS được pháp luật, Điều lệ công ty và Quy chế hoạt động của BKS đã quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động năm 2022 và dự kiến chương trình làm việc năm 2023 của BKS. Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Cao Thúy Nga